

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ
Ngày: 22/01/2018
V/v chị Bắc xin ly hôn anh Mẫn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG – TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hòa; Bà Đào Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lê -Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Lê Thị B – sinh năm 1975, (có mặt).

Trú tại: Thôn Đông – Tam Giang – Yên Phong – Bắc Ninh.

2. ***Bị đơn:*** Anh Lê Duy M – sinh năm 1975, (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Đông – Tam Giang – Yên Phong – Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị B trình bày: chị và anh Lê Duy M đăng ký kết hôn ngày 23/7/2002, trước khi kết hôn anh, chị có được tự do tìm hiểu và tự nguyện cùng nhau đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng dẫn đến xô xát. Chị cho rằng: anh M là người ghen tuông quá mức, thường xuyên đánh đập vợ con, trong nhiều năm chung sống, anh M đã đánh đập chị nhiều lần, việc đánh đập không chỉ là xô xát nhỏ của vợ chồng mà anh bạo hành chị một cách nghiêm trọng. Gần đây, khoảng tháng 8/2017, anh M có đánh chị gãy xương sườn phải nhập viện, việc anh M đánh chị thường xuyên mọi người trong thôn làng đều biết; bên cạnh đó anh còn là người lười lao động, không có công việc, không có ý thức chăm lo cho vợ con và cuộc sống gia đình. Các con chị cũng bị ảnh hưởng bởi tính cục súc và bạo hành của bố, do anh M thường

xuên đánh đập vợ dẫn đến các cháu luôn sợ hãi khi ở gần anh M. Đến nay, chị cũng không còn tình cảm với anh M, mục đích hôn nhân không đạt được, khi chung sống với anh M, chị luôn có cảm giác sợ hãi vì bản thân chị là nạn nhân của bạo hành gia đình. Do vậy chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh Lê Duy M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung gồm: Cháu Lê Duy T, sinh ngày 07/6/2003 và cháu Lê Duy T sinh ngày 01/12/2007. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cả 02 cháu đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành do anh M không có công việc, không có thu nhập ổn định, sức khỏe không tốt nên để bảo đảm quyền lợi cho các con, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/10/2017, phía bị đơn là anh Lê Duy M trình bày: xác nhận về điều kiện hoàn cảnh kết hôn của anh chị như lời chị B trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng anh xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã kéo dài trong nhiều năm đến nay không thể hàn gắn được nên anh đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của chị B.

Tại phiên hòa giải ngày 20/10/2017, anh đã thống nhất đồng ý ly hôn chị B và giao hai con chung của anh chị cho chị B nuôi dưỡng. Tuy nhiên đến ngày 25/10/2017 anh Lê Duy M có văn bản nêu ý kiến xin thay đổi nội dung hòa giải với ý kiến không đồng ý ly hôn với lý do sau khi về nhà suy nghĩ, anh thấy do các con mình còn nhỏ, anh không muốn ly hôn để các con đỡ khổ, còn chị B vẫn tiếp tục yêu cầu ly hôn thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: do không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn là chị Lê Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh M và yêu cầu xin được nuôi dưỡng hai con chung của anh chị vì cho rằng bản thân anh M và chị nay đã không còn tình cảm, nếu tiếp tục chung sống chỉ làm cuộc sống thêm căng thẳng, bên cạnh đó chị còn có nguy cơ bị bạo hành gia đình nhiều hơn.

Về phía anh Lê Duy M đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do vậy Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã triệu tập 02 cháu Lê Duy T, sinh ngày 07/6/2003 và cháu Lê Duy T sinh ngày 01/12/2007; cả 02 cháu đều cho biết nếu bố mẹ các cháu ly hôn thì các cháu xin được ở với mẹ là chị Lê Thị B.

Kết thúc phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và sự chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Kiểm sát viên nhận xét kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Hội đồng xét xử

vào nghị án. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía các đương sự Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân, gia đình xử:

- Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Lê Duy M.
- Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Lê Duy T, sinh ngày 07/6/2003 và cháu Lê Duy T sinh ngày 01/12/2007 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Lê Thị B và anh Lê Duy M đăng ký kết hôn ngày 23/7/2002, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau ngay, vợ chồng anh chị sống hoà thuận hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột, anh M có biểu hiện bạo lực gia đình đối với chị B. Nay chị B cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị được ly hôn với anh M. Về phía anh M cũng xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng xong anh không đồng ý ly hôn.

Xét thấy việc mâu thuẫn trong đời sống của vợ chồng anh chị đã kéo dài trong nhiều năm, việc chung sống không hạnh phúc; bên cạnh đó, vợ chồng anh chị cũng nhiều lần xô xát cho thấy đời sống vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị B, cho chị B được ly hôn anh M là phù hợp.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là: cháu Lê Duy T, sinh ngày 07/6/2003 và cháu Lê Duy T sinh ngày 01/12/2007. Dựa trên ý kiến của các đương sự, các con chung và các chứng cứ Tòa án thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, nay anh, chị ly hôn cần giao con chung cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh và nguyện vọng của các con anh, chị.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Lê Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 97; 146; 147; 227; 232; 235; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị B được ly hôn anh Lê Duy M.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Duy T, sinh ngày 07/6/2003 và cháu Lê Duy T sinh ngày 01/12/2007 cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị B cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lê Duy M trong việc thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/03542 ngày 27/09/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)